BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 22/07/2017

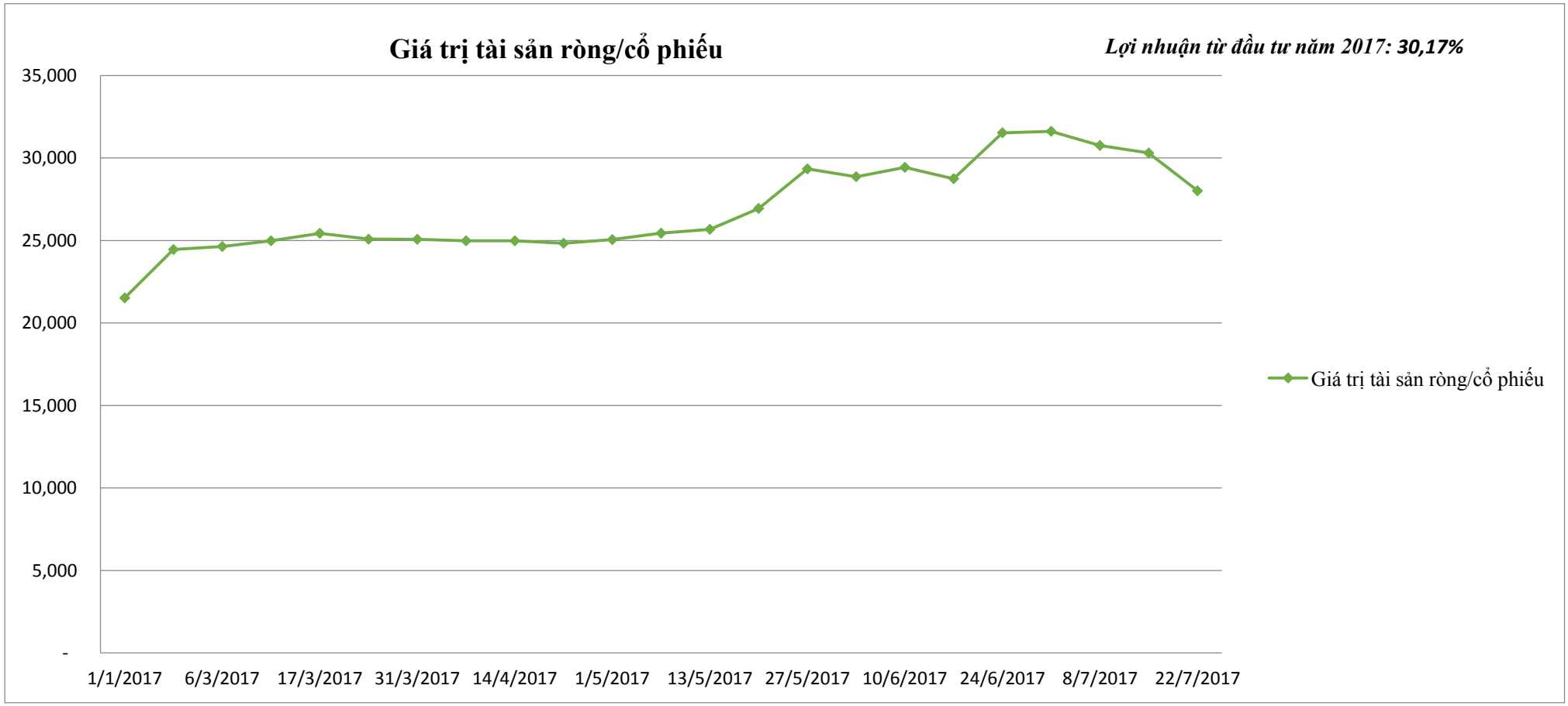

Công ty Cổ phần Hestia

Tầng 14, tòa nhà Việt, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4)-35379671

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

STT	Nội Dung	Ngày bắt đầu 8/7/2017	Ngày báo cáo 22/7/2017	Ghi chú
1	**Tài sản tại công ty chứng khoán**	**80,916,911,129**	**76,588,461,650**	1=1a+1b+1c-1d
1a	Giá trị chứng khoán tại công ty chứng khoán	112,174,622,000	115,304,816,500	
1b	Tiền mặt tại công ty chứng khoán	212,836	24,658,314	
1c	Các khoản phải thu (cổ tức dự kiến chờ về, tiền bán chứng khoán chờ về)	53,286,000	29,280,000	
1d	Nợ vay margin phải trả cho công ty chứng khoán	31,311,209,707	38,770,293,164	
2	**Tài sản tại ngân hàng (tiền và tương đương tiền)**	**583,823,647**	**227,877,132**	
3	**Tổng giá trị tài sản ròng lũy kế**	**81,500,734,776**	**76,816,338,782**	3=1+2

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2017

Công ty Cổ phần Hestia

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN HESTIA

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Khang

Công ty Cổ phần Hestia

Tầng 14, tòa nhà Việt, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4)-35379671

BÁO CÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU

STT	Nội dung	Ngày bắt đầu 8/7/2017	Ngày báo cáo 22/7/2017	Ghi chú
1	Tổng số lượng cổ phiếu lũy kế	2,649,621	2,742,201	1=1a+1b+1c
1a	Tổng số lượng cổ phiếu theo BCTC (*)	1,680,000	1,680,000	
1b	Số lượng cổ phiếu lũy kế dự kiến tăng thêm từ chuyển đổi khoản vay trong 6 tháng đầu năm	969,621	969,621	
1c	Số lượng cổ phiếu lũy kế dự kiến tăng thêm từ chuyển đổi khoản vay trong 6 tháng cuối năm		92,580	
2	Tổng giá trị tài sản ròng lũy kế	81,500,734,776	76,816,338,782	Khoản 3 báo cáo trên
3	**Giá trị tài sản ròng/cổ phiếu**	**30,759**	**28,013**	3=2/1
4	**Giá chuyển đổi/cổ phiếu (**)**	**32,297**	**29,413**	4=3*(1+5%)

Ghi chú: *(*) Tổng số lượng cổ phiếu lũy kế được ghi nhận trong BCTC 6 tháng đầu năm 2017 đã được kiểm toán là 1.680.000 cổ phiếu.*

(**) Giá chuyển đổi/cổ phiếu sẽ cao hơn 5% so với giá trị tài sản ròng/cổ phiếu

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2017

Công ty Cổ phần Hestia

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 0106459724 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN HESTIA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Khang

Công ty Cổ phần Hestia
Tầng 14, tòa nhà Việt, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại: (84-4)-35379671

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIAO DỊCH CHUYỂN ĐỔI TỪ KHOẢN VAY

(từ ngày 11/07 - 22/07/2017)

Ngày ký hợp đồng	Số vốn	Hợp đồng	Giá trị tài sản ròng	Tổng số lượng cổ phiếu trước khi chuyển đổi	Giá trị tài sản ròng/cổ phiếu	Giá chuyển đổi/cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu dự kiến chuyển đổi	Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chuyển đổi
11/7/2017	130,000,000	60/2017/HĐVT	81,500,734,776	2,649,621	30,759	32,297	4,025	2,653,646
11/7/2017	100,000,000	61/2017/HĐVT	81,500,734,776	2,649,621	30,759	32,297	3,096	2,656,742
12/7/2017	120,000,000	59/2017/HĐVT	81,500,734,776	2,649,621	30,759	32,297	3,716	2,660,458
14/7/2017	100,000,000	63/2017/HĐVT	81,500,734,776	2,649,621	30,759	32,297	3,096	2,663,554
14/7/2017	200,000,000	64/2017/HĐVT	81,500,734,776	2,649,621	30,759	32,297	6,193	2,669,747
16/7/2017	110,863,120	65/2017/HĐVT	81,500,734,776	2,649,621	30,759	32,297	3,433	2,673,180
18/7/2017	846,242,365	68/2017/HĐVT	81,009,790,827	2,673,180	30,305	31,820	26,595	2,699,775
18/7/2017	750,000,000	69/2017/HĐVT	81,009,790,827	2,673,180	30,305	31,820	23,570	2,723,345
18/7/2017	100,000,000	62/2017/HĐVT	81,009,790,827	2,673,180	30,305	31,820	3,143	2,726,488
19/7/2017	500,000,000	71/2017/HĐVT	81,009,790,827	2,673,180	30,305	31,820	15,713	2,742,201
Tổng cộng	**2,957,105,485**						**92,580**	**2,742,201**

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2017

Công ty Cổ phần Hestia

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 0106459724 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HESTIA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Khang

Công ty Cổ phần Hestia
Tầng 14, tòa nhà Việt, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại: (84-4)-35379671

BÁO CÁO LỢI NHUẬN DỰ KIẾN TỪ ĐẦU TƯ

tại ngày 22/07/2017

Ngày ký hợp đồng	Số vốn (1)	Hợp đồng	Số lượng cổ phiếu dự kiến chuyển đổi (2)	Giá trị tài sản ròng/cổ phiếu tại ngày báo cáo (3)	Tổng giá trị tại ngày báo cáo (4) = (3)x(2)	Lợi nhuận dự kiến từ đầu tư (5) = (4)-(1)	Tỷ suất lợi nhuận dự kiến
17/3/2017	1,012,516,600	03/2017/HĐVT	38,600	28,013	1,081,301,800	68,785,200	6.79%
17/3/2017	150,000,000	04/2017/HĐVT	5,718	28,013	160,178,334	10,178,334	6.79%
17/3/2017	2,623,100,000	01/2017/HĐVT	100,000	28,013	2,801,300,000	178,200,000	6.79%
17/3/2017	100,000,000	05/2017/HĐVT	3,812	28,013	106,785,556	6,785,556	6.79%
22/3/2017	300,000,000	06/2017/HĐVT	11,232	28,013	314,642,016	14,642,016	4.88%
23/3/2017	500,000,000	09/2017/HĐVT	18,720	28,013	524,403,360	24,403,360	4.88%
23/3/2017	500,000,000	08/2017/HĐVT	18,720	28,013	524,403,360	24,403,360	4.88%
31/3/2017	1,316,750,000	10/2017/HĐVT	50,000	28,013	1,400,650,000	83,900,000	6.37%
31/3/2017	658,375,000	11/2017/HĐVT	25,000	28,013	700,325,000	41,950,000	6.37%
4/4/2017	100,000,000	15/2017/HĐVT	3,798	28,013	106,393,374	6,393,374	6.39%
5/4/2017	1,000,426,000	12/2017/HĐVT	38,000	28,013	1,064,494,000	64,068,000	6.40%
7/4/2017	1,212,000,000	16/2017/HĐVT	46,036	28,013	1,289,606,468	77,606,468	6.40%
7/4/2017	150,000,000	17/2017/HĐVT	5,698	28,013	159,618,074	9,618,074	6.41%
14/4/2017	31,200,000	18/2017/HĐVT	1,189	28,013	33,307,457	2,107,457	6.75%
14/4/2017	200,000,000	13/2017/HĐVT	7,625	28,013	213,599,125	13,599,125	6.80%
18/4/2017	100,000,000	19/2017/HĐVT	3,812	28,013	106,785,556	6,785,556	6.79%
21/4/2017	100,000,000	02/2017/HĐVT	3,812	28,013	106,785,556	6,785,556	6.79%
25/4/2017	100,000,000	22/2017/HĐVT	3,836	28,013	107,457,868	7,457,868	7.46%
26/4/2017	100,000,000	23/2017/HĐVT	3,836	28,013	107,457,868	7,457,868	7.46%
26/4/2017	402,800,000	20/2017/HĐVT	15,450	28,013	432,800,850	30,000,850	7.45%
27/4/2017	250,000,000	24/2017/HĐVT	9,589	28,013	268,616,657	18,616,657	7.45%
28/4/2017	250,000,000	25/2017/HĐVT	9,589	28,013	268,616,657	18,616,657	7.45%

28/4/2017	100,000,000	26/2017/HĐVT	3,836	28,013	107,457,868	7,457,868	7.46%
29/4/2017	210,000,000	27/2017/HĐVT	8,055	28,013	225,644,715	15,644,715	7.45%
4/5/2017	200,000,000	26A/2017/HĐVT	7,602	28,013	212,954,826	12,954,826	6.48%
4/5/2017	500,000,000	28/2017/HĐVT	19,006	28,013	532,415,078	32,415,078	6.48%
5/5/2017	121,700,000	29/2017/HĐVT	4,626	28,013	129,588,138	7,888,138	6.48%
10/5/2017	100,000,000	30/2017/HĐVT	3,743	28,013	104,852,659	4,852,659	4.85%
12/5/2017	280,000,000	31/2017/HĐVT	10,481	28,013	293,604,253	13,604,253	4.86%
15/5/2017	200,000,000	34/2017/HĐVT	7,417	28,013	207,772,421	7,772,421	3.89%
16/5/2017	880,000,000	36/2017/HĐVT	32,636	28,013	914,232,268	34,232,268	3.89%
16/5/2017	4,000,000,000	35/2017/HĐVT	148,346	28,013	4,155,616,498	155,616,498	3.89%
17/5/2017	500,000,000	32/2017/HĐVT	18,543	28,013	519,445,059	19,445,059	3.89%
17/5/2017	300,000,000	21/2017/HĐVT	11,126	28,013	311,672,638	11,672,638	3.89%
18/5/2017	300,000,000	37/2017/HĐVT	11,126	28,013	311,672,638	11,672,638	3.89%
19/5/2017	500,000,000	33/2017/HĐVT	18,543	28,013	519,445,059	19,445,059	3.89%
19/5/2017	207,000,000	38/2017/HĐVT	7,677	28,013	215,055,801	8,055,801	3.89%
29/05/2017	150,000,000	39/2017/HĐVT	4,869	28,013	136,395,297	(13,604,703)	-9.07%
6/6/2017	550,000,000	40/2017/HĐVT	18,144	28,013	508,267,872	(41,732,128)	-7.59%
7/6/2017	600,000,000	42/2017/HĐVT	19,793	28,013	554,461,309	(45,538,691)	-7.59%
9/6/2017	150,000,000	43/2017/HĐVT	4,948	28,013	138,608,324	(11,391,676)	-7.59%
13/6/2017	400,000,000	44/2017/HĐVT	12,942	28,013	362,544,246	(37,455,754)	-9.36%
13/6/2017	100,000,000	41/2017/HĐVT	3,236	28,013	90,650,068	(9,349,932)	-9.35%
14/6/2017	200,000,000	45/2017/HĐVT	6,471	28,013	181,272,123	(18,727,877)	-9.36%
23/6/2017	100,000,000	47/2017/HĐVT	3,313	28,013	92,807,069	(7,192,931)	-7.19%
23/6/2017	1,200,000,000	46/2017/HĐVT	39,756	28,013	1,113,684,828	(86,315,172)	-7.19%
28/6/2017	200,000,000	52/2017/HĐVT	6,041	28,013	169,226,533	(30,773,467)	-15.39%
29/6/2017	400,000,000	53/2017/HĐVT	12,082	28,013	338,453,066	(61,546,934)	-15.39%
29/6/2017	600,000,000	50/2017/HĐVT	18,124	28,013	507,707,612	(92,292,388)	-15.38%
29/6/2017	1,300,000,000	51/2017/HĐVT	39,268	28,013	1,100,014,484	(199,985,516)	-15.38%
29/6/2017	200,000,000	48/2017/HĐVT	6,041	28,013	169,226,533	(30,773,467)	-15.39%
29/6/2017	200,000,000	49/2017/HĐVT	6,041	28,013	169,226,533	(30,773,467)	-15.39%
29/6/2017	100,000,000	54/2017/HĐVT	3,021	28,013	84,627,273	(15,372,727)	-15.37%
30/6/2017	200,000,000	56/2017/HĐVT	6,041	28,013	169,226,533	(30,773,467)	-15.39%
30/6/2017	500,000,000	58/2017/HĐVT	15,103	28,013	423,080,339	(76,919,661)	-15.38%

30/6/2017	250,000,000	55/2017/HĐVT	7,552	28,013	211,554,176	(38,445,824)	-15.38%
11/7/2017	130,000,000	60/2017/HĐVT	4,025	28,013	112,752,325	(17,247,675)	-13.27%
11/7/2017	100,000,000	61/2017/HĐVT	3,096	28,013	86,728,248	(13,271,752)	-13.27%
12/7/2017	120,000,000	59/2017/HĐVT	3,716	28,013	104,096,308	(15,903,692)	-13.25%
14/7/2017	100,000,000	63/2017/HĐVT	3,096	28,013	86,728,248	(13,271,752)	-13.27%
14/7/2017	200,000,000	64/2017/HĐVT	6,193	28,013	173,484,509	(26,515,491)	-13.26%
16/7/2017	110,863,120	65/2017/HĐVT	3,433	28,013	96,168,629	(14,694,491)	-13.25%
18/7/2017	846,242,365	68/2017/HĐVT	26,595	28,013	745,005,735	(101,236,630)	-11.96%
18/7/2017	750,000,000	69/2017/HĐVT	23,570	28,013	660,266,410	(89,733,590)	-11.96%
18/7/2017	100,000,000	62/2017/HĐVT	3,143	28,013	88,044,859	(11,955,141)	-11.96%
19/7/2017	500,000,000	71/2017/HĐVT	15,713	28,013	440,168,269	(59,831,731)	-11.97%
Tổng cộng	**29,912,973,085**		**1,062,201**				

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2017

Công ty Cổ phần Hestia

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 0108459724 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HESTIA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Khang